

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/KDTM-ST
Ngày 29-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Nguyễn Thị Lương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2025/TLST-KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ trụ sở: Số 22 đường N, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Cảnh T - Chuyên viên tổ tụng - Phòng Quản lý khách hàng cá nhân Miền Bắc khối quản lý tái cấu trúc PV ComBank là đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền số 10771/UQ-PVB ngày 10/6/2020 và Giấy uỷ quyền số 1792/UQ-PVB ngày 17 tháng 01 năm 2025); có mặt

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Đ1; địa chỉ trụ sở: Thôn 5, xã K (nay là xã N), thành phố T, thành Phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn T - Giám đốc Công ty; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án

nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP Đ (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có cho Công ty TNHH Đ1 vay tiền theo hợp đồng cho vay số 962/2019/HĐTD/PVB-CNHP ngày 24 tháng 10 năm 2019 và khế ước nhận nợ số LD1929800456 ngày 24/10/2019 với nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay 500.000.000 đồng; mục đích vay vốn: Hoàn vốn mua xe ô tô phục vụ mục đích nhu cầu đi lại; thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất cho vay áp dụng kể từ ngày 25/10/2019 cho đến ngày 24/10/2020 là 9,49%/năm, từ ngày 25/10/2020 lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất sơ sở (+) biên độ 4%/năm.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là 01 xe ô tô tải Pick up cabin kép 05 chỗ ngồi; màu bạc; nhãn hiệu FORD; số loại RANGER; dung tích 2198cm³; năm sản xuất 2019; nước sản xuất: Thái Lan; số khung FF80KW996842; số máy P4AT2804889; biển kiểm soát: 15C-340.70. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091580 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/10/2019 cho Công ty TNHH Đ1.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 25/10/2019 Ngân hàng đã thực hiện giải ngân cho Công ty TNHH Đ1 tổng số tiền 500.000.000 đồng. Công ty TNHH Đ1 đã thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền 125.082.079 đồng; trong đó trả nợ gốc là 93.828.644 đồng, trả nợ lãi là 31.253.435 đồng. Công ty TNHH Đ1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 05/02/2020.

Kể từ thời điểm khoản vay phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đơn đốc, yêu cầu Công ty TNHH Đ1 trả nợ cho Ngân hàng nhưng Công ty TNHH Đ1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày như trên, Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết những nội dung như sau:

Buộc Công ty TNHH Đ1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 29/4/2025 là 747.808.338 đồng, nợ gốc: 406.171.356 đồng, nợ lãi trong hạn là 79.409.770 đồng, nợ lãi quá hạn là 233.522.550 đồng, phạt chậm trả lãi 28.704.662 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn, kể từ ngày 30/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Trường hợp Công ty TNHH Đ1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp sau đây để xử lý thu hồi toàn bộ nợ cho Ngân hàng: 01 xe ô tô tải Pick up cabin kép 05 chỗ ngồi; màu bạc; nhãn hiệu FORD; số loại RANGER; dung tích 2198cm³; năm sản xuất 2019; nước sản xuất: Thái Lan; số khung FF80KW996842; số máy P4AT2804889; biển kiểm soát: 15C-340.70. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091580 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/10/2019 cho Công ty TNHH Đ1. Tài sản

này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 961/2019/HĐBĐ-PVB-CNHP ngày 24/10/2019, số công chứng 12408/HĐTC/2018, Quyền số 05TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Đất Cảng, thành phố Hải Phòng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nếu không đủ để trả hết nợ thì Công ty TNHH Đ1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tại Bản tự khai ngày 24/02/2025 ông Đỗ Văn Thành - Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Đ1 trình bày: Ngân hàng TMCP Đ (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có cho Công ty TNHH Đ1 vay tiền theo hợp đồng cho vay số 962/2019/HĐTD/PVB-CNHP ngày 24 tháng 10 năm 2019 và khế ước nhận nợ số LD1929800456 ngày 24/10/2019, số tiền vay 500.000.000 đồng; mục đích vay vốn: Hoàn vốn mua xe ô tô phục vụ mục đích nhu cầu đi lại; thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là 01 xe ô tô tải Pick up cabin kép 05 chỗ ngồi; màu bạc; nhãn hiệu FORD; số loại RANGER; dung tích 2198cm³; năm sản xuất 2019; nước sản xuất: Thái Lan; số khung FF80KW996842; số máy P4AT2804889; biển kiểm soát: 15C-340.70. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091580 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/10/2019 cho Công ty TNHH Đ1.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 25/10/2019 Ngân hàng đã thực hiện giải ngân cho Công ty TNHH Đ1 tổng số tiền 500.000.000 đồng. Công ty TNHH Đ1 đã thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền 125.082.079 đồng; trong đó trả nợ gốc là 93.828.644 đồng, trả nợ lãi là 31.253.435 đồng. Sau đó do ông là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Đ1 vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại trại giam nên đã không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH Đ1 phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 12/02/2025 số tiền 730.209.106 đồng; trong đó nợ gốc là 406.171.356; nợ lãi là 354.037.750 đồng quan điểm của ông đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nhưng hiện nay ông đang chấp hành án tại trại giam nên chưa có điều kiện trả nợ ngay được. Vì vậy ông đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện khi nào ông chấp hành án xong ông sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Nếu ông không trả được nợ ông đồng ý để Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô tải Pick up cabin kép 05 chỗ ngồi; màu bạc; nhãn hiệu FORD; số loại RANGER; dung tích 2198cm³; năm sản xuất 2019; nước sản xuất: Thái Lan; số khung FF80KW996842; số máy P4AT2804889; biển kiểm soát: 15C-340.70. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091580 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/10/2019 cho Công ty TNHH Đ1. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nếu không đủ để trả hết nợ thì ông sẽ

tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng. Công ty TNHH Đ1 là Công ty có 01 thành viên do ông là người đại diện hợp pháp. Hiện ông đang chấp hành án tại trại giam nên Công ty TNHH Đ1 không còn hoạt động nhưng Công ty chưa làm thủ tục giải thể. Hiện tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô đang ở đâu thì ông không nắm được nên không thể cung cấp cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Nếu bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ cho nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, bị đơn có trụ sở tại thôn 5, xã Kỳ Sơn (nay là xã Ninh Sơn), thành phố Thủy Nguyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nợ gốc, nợ lãi: Căn cứ hợp đồng cho vay số 962/2019/HĐTD/PVB-CNHP ngày 24 tháng 10 năm 2019 và

khế ước nhận nợ số LD1929800456 ngày 24/10/2019 đã ký kết giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP Đ và bên vay là Công ty TNHH Đ1; căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định: Công ty TNHH Đ1 có ký kết hợp đồng cho vay số 962/2019/HĐTD/PVB-CNHP ngày 24 tháng 10 năm 2019 và khế ước nhận nợ số LD1929800456 ngày 24 tháng 10 năm 2019 với Ngân hàng, việc ký kết hợp đồng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, được ký kết bởi người có thẩm quyền, được công chứng theo đúng quy định của pháp luật nên hợp đồng tín dụng phát sinh hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay nêu trên, các khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 29/4/2025, là 747.808.338 đồng, nợ gốc: 406.171.356 đồng, nợ lãi trong hạn là 79.409.770 đồng, nợ lãi quá hạn là 233.522.550 đồng, phạt chậm trả lãi 28.704.662 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn, kể từ ngày 30/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn thừa nhận có ký kết hợp đồng vay vốn cũng như số nợ nguyên đơn trình bày là đúng. Hiện ông đang chấp hành án tại trại giam nên chưa có điều kiện trả nợ ngay cho Ngân hàng. Sau khi chấp hành án xong ông có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn toàn bộ khoản nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 29/4/2025, là 747.808.338 đồng, nợ gốc: 406.171.356 đồng, nợ lãi trong hạn là 79.409.770 đồng, nợ lãi quá hạn là 233.522.550 đồng, phạt chậm trả lãi 28.704.662 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn, kể từ ngày 30/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn đề nghị phát mại tài sản bảo đảm nếu bị đơn không trả được nợ: Tài sản bảo đảm cho khoản vay của bị đơn là: 01 xe ô tô tải Pick up cabin kép 05 chỗ ngồi; màu bạc; nhãn hiệu FORD; số loại RANGER; dung tích 2198cm³; năm sản xuất 2019; nước sản xuất: Thái Lan; số khung FF80KW996842; số máy P4AT2804889; biển kiểm soát: 15C-340.70. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091580 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/10/2019 cho Công ty TNHH Đ1. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 961/2019/HĐBĐ-PVB-CNHP ngày 24/10/2019, **số công chứng 12408/HĐTC/2018, Quyền số 05TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Đất Cảng, thành phố Hải Phòng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.** Các bên ký kết hợp đồng thế chấp trên tinh thần tự nguyện, được ký kết bởi người có thẩm quyền và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng thế chấp

được ký kết bởi người có thẩm quyền, trên tinh thần tự nguyện, nội dung và hình thức đều đảm bảo đúng pháp luật phù hợp với quy định tại các điều 117, 119, 298, 299, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, Hợp đồng thế chấp xe ô tô phát sinh hiệu lực. Trường hợp bị đơn không trả được nợ, nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhận. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm sau khi trả nợ còn dư sẽ được trả lại cho bị đơn. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 30, 35, 39, 91, 92, 96, 97, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 119, 298, 299, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 101, 103 Luật Các tổ chức tín dụng 2024; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ:

1.1. Buộc Công ty TNHH Đ1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền còn nợ tính đến ngày 29/4/2025, là 747.808.338 đồng, nợ gốc: 406.171.356 đồng, nợ lãi trong hạn là 79.409.770 đồng, nợ lãi quá hạn là 233.522.550 đồng, phạt chậm trả lãi 28.704.662 đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong Công ty TNHH Đ1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận

về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3. Trường hợp Công ty TNHH Đ1 không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ: 01 xe ô tô tải Pick up cabin kép 05 chỗ ngồi; màu bạc; nhãn hiệu FORD; số loại RANGER; dung tích 2198cm³; năm sản xuất 2019; nước sản xuất: Thái Lan; số khung FF80KW996842; số máy P4AT2804889; biển kiểm soát: 15C-340.70. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091580 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/10/2019 cho Công ty TNHH Đ1. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 961/2019/HĐBĐ-PVB-CNHP ngày 24/10/2019, **số công chứng 12408/HĐTC/2018, Quyền số 05TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Đất Cảng, thành phố Hải Phòng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.**

1.4. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm sau khi trả hết nợ cho Ngân hàng mà còn dư thì được trả lại phần dư cho Công ty TNHH Đ1. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ trả hết khoản nợ thì Công ty TNHH Đ1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí: Công ty TNHH Đ1 phải nộp số tiền **33.912.000 đồng (Đã làm tròn số) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ **số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010332 ngày 17/01/2025** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải phòng;
- VKSND thành phố Thủy nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy nguyên;
- Đường sự;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Linh